

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2022
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và anh Lê Văn Lil

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D H ,
tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D H tham gia phiên tòa: Ông
Đặng Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2021/TLST-HNGĐ ngày
05 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Sầm Thị A, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Hoàng M, xã An Tr , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Hoàng M , xã An Tr, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Á, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị
Sầm Thị A và anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 1992, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên đi làm xa nên cũng không đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân ly hôn: Chị Á xác định trong thời gian chung sống lúc đầu sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do chồng tôi hay chửi mắng chị, đánh chị nhiều lần nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị cũng đã cho anh H cơ hội sửa đổi nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi được, nên vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay không còn quan tâm nhau. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, không hàn gắn được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H .

Anh H xác định vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị Á yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Á và anh H thống nhất xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1999. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Á và anh H thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu xem xét.

Về nợ chung: Chị Á và anh H thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Á và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Á và anh H.

Về con chung: Các con của anh chị đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Á phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Sầm Thị Á có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn H . Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Á và anh H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Sầm Thị Á và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 1992, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Sầm Thị Á và anh Nguyễn Văn H là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị Á và anh H không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Á yêu cầu ly hôn với anh H thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh chị ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Á và anh H là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Á và anh H xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1999. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Á và anh H thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Á và anh H xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Á phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Sầm Thị Á và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2/. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Sầm Thị Á phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002281 ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Sầm Thị Á và anh Nguyễn Văn H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H ;
- Chi cục THADS Huyện Đ H ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

